TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2019/DS-ST
Ngày: 25/9/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lợi

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bế Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ số: 2172/2017/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3383/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3880/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.
Địa chỉ: số 89 đường L, phường N, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: 1. Ông Huỳnh H.

2. Ông Bùi Xuân Q.

Cùng văn bản ủy quyền số: 37302/2019/UQ-PGDK, ngày 11 tháng 8 năm 2019.

Cùng địa chỉ: Tầng 2, số 96 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Lê Hoàng M, sinh năm 1979.
Địa chỉ: 60/16B đường T, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2017, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V có ông Bùi Xuân Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Vbank)- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã cho ông Lê Hoàng M vay vốn theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) giải ngân ngày 04 tháng 11 năm 2014; Số tiền vay 24.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng và Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 10 tháng 7 năm 2014, số tiền 34.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Theo khoản 1 Điều 4 tại Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của các hợp đồng tín dụng thì ngân hàng giải ngân số tiền vay một lần bằng phương pháp chuyển khoản vào tài khoản của khách hàng tại Vbank.

Theo khoản 2 Điều 4 tại Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của các hợp đồng tín dụng khi Khách hàng ký tên tại phần đầu của bảng điều khoản và điều kiện khách hàng xác nhận đã nhận đủ số tiền vay theo thông báo cho vay nhận từ Vbank và cam kết nhận nợ vô điều kiện.

Việc khách hàng mua bảo hiểm khoản vay là nghĩa vụ theo quy định của Vbank đối với các khoản vay tín chấp. Giấy yêu cầu bảo hiểm là hợp đồng bảo hiểm mà khách hàng ký kết với bên bảo hiểm. Ngân hàng chỉ là đại diện đứng ra thỏa thuận về số tiền bảo hiểm, mức bảo hiểm… theo như cam kết của người được bảo hiểm trong giấy yêu cầu bảo hiểm. Ngân hàng chỉ là đại lý thu hộ đối với số tiền bảo hiểm trên. Vbank trích thu số tiền bảo hiểm như bên bảo hiểm yêu cầu qua việc thỏa thuận giữa Vbank và bên bảo hiểm.

+Tại khoản vay giải ngân ngày 10 tháng 7 năm 2014 số tiền vay: 34.000.000 đồng. Ngân hàng giải ngân trực tiếp vào tài khoản số 65787903 của khách hàng mở tại Vbank, ngày 10 tháng 7 năm 2014, khách hàng nhận nợ là 34.000.000 đồng. Trong đó : số tiền rút tại khoản 65787903 là: 33.473.000 đồng, số tiền bảo hiểm là 476.619 đồng, còn lại 50.381 đồng là số dư còn lại trong tài khoản;

+Tại khoản vay giải ngân ngày 04 tháng 11 năm 2014, số tiền vay: 24.000.000 đồng. Ngân hàng giải ngân trực tiếp vào tài khoản số 65787903 của Khách hàng mở tại Vbank, ngày 04 tháng 11 năm 2014, khách hàng nhận nợ là 24.000.000 đồng. Trong đó : số tiền rút tại tài khoản 65787903 là : 23.300.000 đồng, số tiền bảo hiểm là 716.635 đồng. Tổng cộng là 24.016.635 đồng, số tiền 16,635 đồng dư ra cao hơn so với số tiền giải ngân 24.000.000 đồng là do tài khoản khách hàng còn số dư trong quá trình hạch toán đối với hợp đồng 34.000.000 đồng..

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến chuyển sang nợ quá hạn. Phía Vbank đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện rất nhiều lần để cho ông M thanh toán, nhưng ông M cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V quyết định khởi kiện ông M ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 04 tháng 11 năm 2014. Kể từ ngày vay vốn đến nay ông Lê Hoàng M đã thanh toán cho Vbank được 05 lần cụ thể như sau:

STT	Ngày thanh toán	Số tiền trả nợ gốc HĐTD giải ngân ngày: 04/11/2014	Số tiền trả nợ lãi HĐTD giải ngân ngày: 04/11/2014	TỔNG SỐ TIỀN
1	04/12/2014	269.918	600.000	869.918
2	12/01/2015	256.891	614.074	870.965
3	14/02/2015	263.527	612.544	876.071
4	25/03/2015	328.359	564.395	892.754
5	25/04/2015	278.818	613.936	892.754
TỔNG CỘNG		1.397.513	3.004.949	4.402.462

Trong đó: Ông Lê Hoàng M đã thanh toán nợ gốc là: 1.397.513 đồng; thanh toán nợ lãi là: 3.004.949 đồng; tổng cộng 4.402.462 đồng.

Cách tính lãi: Bắt đầu tính lãi sau ngày giải ngân 05 tháng 11 năm 2014 dựa trên dự nợ gốc giảm dần qua các lần thanh toán. Lãi trong hạn= Nợ gốc* lãi suất* (số ngày quá hạn chia 360 ngày). Bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2015. Lãi suất quá hạn phát sinh bằng 150% lãi trong hạn. Lãi suất áp dụng là 30% lãi suất cố định theo quyết định của ngân hàng.

+ Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 10 tháng 7 năm 2014. Kể từ ngày vay vốn đến nay ông Lê Hoàng M đã thanh toán cho Vbank được 10 lần cụ thể:

STT	Ngày thanh toán	Số tiền trả nợ gốc HĐTD giải ngân ngày: 10/07/2014	Số tiền trả nợ lãi HĐTD giải ngân ngày: 10/07/2014	TỔNG SỐ TIỀN
1	11/08/2014	1.031.392	879.406	1.910.798
2	12/09/2014	1.058.036	856.463	1.914.499
3	14/10/2014	1.111.961	802.385	1.944.346
4	10/11/2014	1.114.094	795.631	1.909.725
5	11/12/2014	1.167.612	734.912	1.902.524
6	12/01/2015	1.173.038	741.461	1.914.499
7	14/02/2015	1.187.997	715.932	1.903.929
8	14/03/2015	249.987	620.013	870.000
9	25/03/2015	1.012.600	14.646	1.027.246
10	25/04/2015	347.706	679.540	1.027.246
TỔNG CỘNG		9.454.423	6.840.389	16.324.812

Trong đó: Ông Lê Hoàng M đã thanh toán nợ gốc là: 9.454.423đồng; thanh toán nợ lãi là: 6.840.389 đồng; tổng cộng 16.324.812 đồng.

Cách tính lãi: Bắt đầu tính lãi sau ngày giải ngân 11 tháng 7 năm 2014 dựa trên dự nợ gốc giảm dần qua các lần thanh toán. Lãi trong hạn = Nợ gốc* lãi suất* (số ngày quá hạn chia 360 ngày). Bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2015. Lãi

suất quá hạn phát sinh bằng 150% lãi trong hạn. Lãi suất áp dụng là 30% lãi suất cố định theo quyết định của ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 24 tháng 9 năm 2019 tổng dư nợ của ông Lê Hoàng M tại Vbank đối với các hợp đồng trên là: 142.875.353 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu tám tram bảy mươi lăm triệu ba trăm năm ba đồng)*. Trong đó:

- Dư nợ gốc HĐTD 04/11/2014	22.602.487	Đồng
- Dư nợ lãi HĐTD 04/11/2014	45.949.470	Đồng
- Dư nợ gốc HĐTD 10/07/2014	24.545.577	Đồng
- Dư nợ lãi HĐTD 10/07/2014	49.777.819	Đồng
- Tổng tiền	142.875.353	Đồng

(*Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng)*.

Vbank yêu cầu ông Lê Hoàng M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với các Hợp đồng tín dụng đã ký là: 142.875.353 đồng (Bằng chữ: *Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng*); trong đó, dư nợ gốc là 47.148.064 đồng, dư nợ lãi 95.727.289 đồng.

Ngoài ra, ông Lê Hoàng M phải thanh toán cho Vbank tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kết từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24 tháng 9 năm 2019, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng M trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 02 tháng 7 năm 2014; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 30 tháng 10 năm 2014. Đây là vụ án dân sự do tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Theo khoản 2 Điều 13 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014 các bên thỏa thuận "*Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân nơi thực hiện hợp đồng này để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất nơi thực hiện Hợp đồng này (nơi ký kết, giải ngân tiền vay…) chính là nơi có địa chỉ của Vbank nêu tại phần đầu của Hợp đồng này"*. Tại phần đầu của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014, địa chỉ của Vbank ghi tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24 tháng 9 năm 2019, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:

Ông Lê Hoàng M có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 02 tháng 7 năm 2014; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền ông Lê Hoàng M yêu cầu, ông M đã nhận đủ số tiền giải ngân vào tài khoản và ký nhận tại Giấy lĩnh tiền số

bút toán TT1419394420 ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy lĩnh tiền số bút toán TT1430830873 ngày 4 tháng 11 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký, ông Lê Hoàng M chỉ thanh toán một phần công nợ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông M trả nợ nhưng ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ông M tới Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Xét việc ông Lê Hoàng M ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 02 tháng 7 năm 2014; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V là hoàn toàn tự nguyện, ông Lê Hoàng M là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và ông M đã được giải ngân đầy đủ theo thỏa thuận các hợp đồng tín dụng đã ký nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán một phần số tiền gốc (Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 04 tháng 11 năm 2014 thanh toán 1.397.513 đồng nợ gốc; Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 10 tháng 7 năm 2014 thanh toán 9.454.423 đồng nợ gốc) cho Ngân hàng TMCP V nên yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V là có cơ sở để chấp nhận.

2.2. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán:

Xét thấy, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân đầy đủ số tiền thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho ông Lê Hoàng M. Ông M đã nhận đủ số tiền giải ngân vào tài khoản và ký nhận tại Giấy lĩnh tiền số bút toán TT1419394420 ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy lĩnh tiền số bút toán TT1430830873 ngày 4 tháng 11 năm 2014 tại Ngân hàng TMCP V nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại một phần số tiền nợ lãi (Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 04 tháng 11 năm 2014 thanh toán 3.004.949 đồng nợ lãi; Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 10 tháng 7 năm 2014 thanh toán 6.840.389 đồng nợ lãi) cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2015 đến nay.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 02 tháng 7 năm 2014; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền ông Lê Hoàng M đã còn chưa thanh toán tại Ngân hàng TMCP V là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét phương thức và thời gian thanh toán:

Xét mặc dù bị đơn ông Lê Hoàng M đã nhận đủ tiền giải ngân và nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 25 tháng 4 năm 2015 đến nay và đối chiếu quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Hoàng M phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền ông M còn thiếu Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 24 tháng 9 năm

2019 là: 142.875.353 (Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 47.148.064 (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng.

- Lãi quá hạn: 95.727.289 (Chín mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Lê Hoàng M còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V: Buộc ông Lê Hoàng M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HCM/14/4745/HĐTD/UPL ngày 10 tháng 7 năm 2014; Giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 02 tháng 7 năm 2014; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Cho vay không có TSBĐ đối với KHCN) ngày 30 tháng 10 năm 2014 là: 142.875.353 (Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng, gồm:

Nợ gốc: 47.148.064 (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng.

Lãi quá hạn: 95.727.289 (Chín mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Lê Hoàng M còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng M phải chịu án phí là: 7.143.767 (Bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.537.818 (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm mười tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022385 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Diệu Linh